

Bản án số: 191/2021/HC-PT
Ngày: 13 - 4 - 2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
thu hồi giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất và giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 728/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC- ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 515/2021/QĐPT-HC ngày 22 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ x, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phùng Thanh S, Công ty Luật TNHH Thế giới luật pháp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T: Ông Trần Văn L – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T (có văn bản xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

-Ông Kiều Công M - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

-Ông Lương Nguyễn Đăng D - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

-Ông Võ Xuân T, sinh năm 1962- Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Ông Trần Quang K - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ban quản lý Vườn quốc gia L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn Vã, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Long Đ – Trưởng phòng kỹ thuật (có mặt).

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1932; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào năm 1991 ông có khai phá một phần đất rẫy đồng thời có nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn B, bà N thêm phần đất diện tích 35.000 m², tổng diện tích sử dụng 90.350 m². Toạ lạc, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 28-02-1997, ông được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số 00689.QSDĐ/450202 ngày 28-02-1997 với diện tích 129.800 m² thửa đất số 103, 430 tờ bản đồ số 15, 20.

Ngày 17-9-2008, UBND huyện T ban hành Quyết định số 183/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số 00689.QSDĐ/450202, với lý do diện tích 90.350 m² nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp thuộc Vườn Quốc Gia L, do trước đây ranh giới chưa rõ ràng nên cấp chồng lên đất của dự án. Không đồng ý với Quyết định

số 183/QĐ-UBND, ông khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện T, ngày 22-10-2015 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1001/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông giữ nguyên Quyết định số 183/QĐ-UBND. Ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh T. Ngày 10-7-2018, Chủ tịch UBND tỉnh T ban hành Quyết định số 1726/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông, giữ nguyên và công nhận Quyết định số 183/QĐ-UBND của UBND huyện T và Quyết định số 1001/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T.

Việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 183/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ số 00689.QSDĐ/450202 đối với diện tích 90.350 m² là không đúng thẩm quyền. Mặt khác, khi thu hồi GCNQSDĐ của ông K, UBND huyện T chưa thực hiện đúng về trình tự, thủ tục về thu hồi GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP mà làm quy trình ngược thu hồi GCNQSDĐ trước, ban hành Kết luận thanh tra sau, do đó đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn K. Nay ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 183/QĐ-UBND của UBND huyện T về việc thu hồi GCNQSDĐ của ông Nguyễn Văn K;

- Quyết định số 1001/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn K (lần đầu);

- Quyết định số 1726/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn K (lần hai).

Tại Văn bản số 128/UBND-PTNMT ngày 25-2-2019, UBND huyện T trình bày:

Căn cứ Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 42 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004, Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19-10-2009 của Chính phủ; điểm đ, khoản 1 Điều 64, điểm a, d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 995/2000/QĐ-CT ngày 01-12-2000 của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án rừng đặc dụng Lịch sử Lò Gò – Xa Mát; biên bản xác nhận mô tả đoạn ranh giới số 3 thuộc khu rừng đặc dụng Lịch sử Lò Gò – Xa Mát ký tháng 12-2000; biên bản bàn giao mốc ranh giới nông lâm ký ngày 04-5-2006; Công văn số 51/SNN-PTNT ngày 11-02-2003 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo địa phương thu hồi GCNQSDĐ đã cấp chồng trên đất lâm nghiệp của các dự án; Công văn số 29/UB ngày 18-02-2003 của UBND tỉnh về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp chồng trên diện tích đất lâm nghiệp của các dự án cơ sở thuộc dự án 661 gửi Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) và Chủ tịch UBND huyện T; Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 13-5-2009 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế

hoạch giải quyết tình trạng bao, lấn chiếm và sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Từ những căn cứ trên, UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T giữ nguyên Quyết định số 183/QĐ-UBND và Quyết định số 1001/QĐ-UBND.

Tại Văn bản số 439/UBND-TD ngày 12-3-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh T trình bày: Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh T vẫn giữ nguyên Quyết định số 1726/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn K (lần hai).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị T trình bày:

Năm 1990 bà có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K phần đất diện tích bao nhiêu thì bà không nhớ, giá 02 chỉ vàng 24K. Khi bà chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K thì bà chưa được cấp GCNQSDĐ, không ai tranh chấp, chính quyền địa phương không phản đối. Phần đất bà chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K là đất rừng, gò mồi ông Nguyễn Văn K quản lý sử dụng từ ngày nhận chuyển nhượng đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn B trình bày:

Năm 1991, ông có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K diện tích đất khoảng 01 ha, do lâu quá ông không nhớ chuyển nhượng giá bao nhiêu. Khi ông chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K thì ông chưa được cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, không ai tranh chấp, chính quyền địa phương không ngăn cản hay có ý kiến gì khác. Ông Nguyễn Văn K sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý Vườn quốc gia L, người đại diện theo pháp luật ông Châu Văn V trình bày:

Theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15-01-2007 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho Ban quản lý Vườn Quốc gia L với diện tích 18.678 ha, trong đó có diện tích đất của ông Nguyễn Văn K. Diện tích đất ông Nguyễn Văn K đang tranh chấp hiện thuộc quyền quản lý của Ban quản lý Vườn quốc gia L và được cấp GCNQSDĐ số T00778 ngày 15-01-2007. Trước đây đất của ông Nguyễn Văn K bị cấp trùng GCNQSDĐ nằm trong quy hoạch lâm nghiệp thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 64; điểm a, d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17-9-2008 của UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi GCNQSDĐ.

- Hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22-10-2015 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh T (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10/2019 người khởi kiện Nguyễn Văn K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện ông Nguyễn Văn K đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh T.

Người bị kiện UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T có ông Trần Văn L đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Chủ tịch UBND tỉnh T vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nêu: Trên cơ sở các căn cứ ông Nguyễn Văn K đã nêu trong đơn kháng cáo là có căn cứ pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Ngày 28/02/1997 ông Nguyễn Văn K được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00689.QSDĐ/450202 với diện tích 129.800m²

gồm thửa 430 tờ bản đồ số 20 diện tích 90.350m² và thửa số 103 tờ bản đồ số 15, diện tích 30.450m² mục đích sử dụng đất là lâu năm.

[2]. Theo kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 28-3-2011 kết luận của Thanh tra huyện Tân Biên xác định trên đất ông Nguyễn Văn K trồng cao su đang khai thác, đề nghị lập hồ sơ bồi hoàn. UBND huyện T thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn K nhưng không xem xét tài sản tồn tại trên đất là không đảm bảo quyền lợi cho ông Nguyễn Văn K.

Ông Nguyễn Văn K cho rằng diện tích đất của ông được cấp không phải là đất rừng và không nằm trong quy hoạch rừng theo Quyết định 80/QĐ-UB ngày 27/02/1993 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt dự án thực thi xây dựng rừng đặc dụng Lò Gò - Xa Mát. Việc xác định đường ranh giới và cắm mốc rừng được tiến hành sau thời điểm ông Nguyễn Văn K được UBND cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Như vậy, sau khi ông Nguyễn Văn K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định 91/2002/QĐ-TTg xác định diện tích, tọa độ và ranh giới Vườn Quốc gia L đã có sự sai khác với Quyết định của UBND tỉnh Tây Ninh trước đó. Để có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn K có bao nhiêu đất nằm trong diện tích đất Vườn Quốc gia L phải căn cứ vào quy định cấp đất cho Vườn Quốc gia trước thời điểm ban hành quyết định cấp đất cho ông Nguyễn Văn K. Từ đó mới có căn cứ chính xác khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn K khi thu hồi đất.

[3]. Việc UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn K trước sau đó mới ban hành Kết luận thanh tra là trái với quy định của pháp luật, không đúng trình tự, thủ tục.

[4]. Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất hợp pháp cần phải hủy Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho ông Nguyễn Văn K để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[5]. Như đã nhận định ở trên do Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ chưa đúng quy định của pháp luật nên việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch UBND tỉnh T chưa phù hợp nên cần hủy bỏ.

[6]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu

cầu:

- Hủy Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T mỗi người bị kiện phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn K 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai thu số 0000795 ngày 02-01-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 0001099 ngày 11/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

2. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự (11);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) 20b (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ba